

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 559/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Ngô Thị Thanh T, sinh ngày 26/7/2001, số Căn cước: cấp ngày 19/02/2025

Địa chỉ: Ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đinh Văn T1, sinh ngày 19/9/1998, số CCCD: cấp ngày 19/9/1998

Địa chỉ: Tổ H, ấp A, xã P, thành phố Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đinh Văn T1 tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 171 ngày 18/11/2019, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 8 năm 2026, bà T và ông T1 xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc bà T và ông T1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đinh Văn T1 có 01 con chung tên Đinh Thảo V, sinh ngày 07/4/2020. Sau ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18

tuổi). Ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đinh Văn T1 mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Thanh T và ông Đinh Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đinh Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đinh Văn T1 có 01 con chung tên Đinh Thảo V, sinh ngày 07/4/2020.

Sau ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu V cho bà Ngô Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đinh Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đinh Văn T1 phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3476 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 - TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phước Thái, TP Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Xuân Thường**